

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

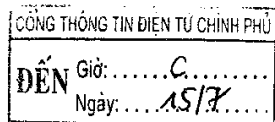
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2015/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu, tỷ lệ (%) để lại cho các tổ chức, đơn vị thu lệ phí
đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính Phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2419/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, tỷ lệ (%) để lại cho các tổ chức, đơn vị thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân (đối với công việc do cơ quan địa phương thực hiện) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Mức thu

a. Lệ phí đăng ký cư trú:

STT	DANH MỤC	ĐVT	Mức thu	
			Các phường của TP Việt Trì	Các xã, phường, thị trấn còn lại
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.500
2	Cấp mới, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần cấp	20.000	10.000
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	Đồng/lần cấp	10.000	5.000
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú)	Đồng/lần cấp	8.000	4.000

b. Lệ phí chứng minh nhân dân:

STT	DANH MỤC	ĐVT	Mức thu	
			Các phường của TP Việt Trì	Các xã, phường, thị trấn còn lại
1	Cấp lại, cấp đổi	Đồng/lần đăng ký (lần cấp)	9.000	4.500

Các trường hợp không thu, miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính.

2. Tỷ lệ (%) để lại cho tổ chức, đơn vị thu

Tổ chức, đơn vị thực hiện thu, được ủy nhiệm thực hiện thu được trích lại 90% tổng số thu; phần còn lại 10% nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 2. Bãi bỏ Mục II, Điều 1 Nghị quyết số 165/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, tỷ lệ điều tiết (%) lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân, lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

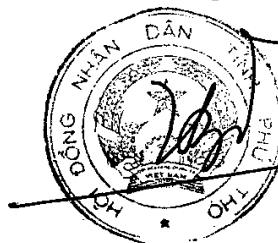
- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, PCVP;
- TPP, CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Hoàng Dân Mạc